

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2019/HSPT

Ngày: 20-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quang Dũng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Ông Nguyễn Gia Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Thân Thị Hải Minh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Diễm Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 88/TLPT-HS ngày 22 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Ngô Văn M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HSST ngày 11/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Ngô Văn M**, sinh năm 1983; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 03/12; con ông Ngô Văn T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị M (đã chết) có vợ: Quách Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 04 bị cáo khác và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có đến kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 8 giờ 10 phút ngày 29/5/2018, tại Km 94+800 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn N, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác gồm Phòng Cảnh sát kinh tế, Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Bắc Giang và Chi cục quản lý thị trường tỉnh Bắc Giang tiến hành dừng kiểm tra đối với xe ô tô BKS 12C-065.01 do Lành Mạnh C, sinh năm 1980, trú tại phường V, thành phố L, tỉnh

Lạng Sơn điều khiển, trên xe ô tô có Đặng Văn T, sinh năm 1994, trú tại thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang và Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992, trú tại thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang (khi dừng xe Đ đã xuống xe và bỏ chạy). Sau đó tổ công tác đã đưa xe ô tô BKS 12C-065.01 cùng hàng hóa trên xe về nơi làm việc của tổ tuần tra của Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Bắc Giang, ở thôn N, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang để làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Bao tải dứa màu xanh thứ nhất bên trong là bìa cattong đóng thùng kích thước khoảng 31 x 47 x 92 cm, mở thùng bìa cattong bên trong có 36 hình khối hộp bên ngoài có ghi chữ nước ngoài có kích thước khoảng 15 x 15 x 15 cm tiến hành cân 36 hình hộp (nghỉ là pháo) xác định tổng khối lượng là 51,8kg.

- Bao tải dứa màu xanh thứ hai bên trong là bìa cattong đóng thùng kích thước khoảng 107x 32 x 47 cm, mở thùng bìa cattong bên trong có 42 hình khối hộp bên ngoài có ghi chữ nước ngoài có kích thước khoảng 15x15x15 cm tiến hành cân 42 hình hộp (nghỉ là pháo) xác định tổng khối lượng là 59,8kg.

- Bao tải dứa màu xanh thứ ba bên trong là túi nilong màu đen, mở túi nilong màu đen bên trong là bìa cattong đóng thành hộp kích thước khoảng 107x 52 x 29 cm, mở thùng bìa cattong bên trong có 02 hình khối hộp kích thước khoảng 49 x 24 x 15 cm, bên ngoài có ghi chữ nước ngoài tiến hành cân 02 hình hộp (nghỉ là pháo) xác định tổng khối lượng là 15kg; 23 thanh có kích thước 9x5x1cm bên ngoài có bọc nilong màu đỏ (nghỉ là pháo) xác định khối lượng là 2kg; 03 thanh (nghỉ là pháo) có kích thước 2x5x35cm bên ngoài bọc nilong màu đỏ, xác định khối lượng là 0,8kg; 12 hình trụ tròn (nghỉ là pháo) có đường kính 29cm, chiều cao 6cm bên ngoài bọc giấy nilong màu đỏ và ghi chữ nước ngoài, xác định khối lượng là 12kg; 04 khối hình trụ tròn (nghỉ là pháo) có đường kính khoảng 43, chiều cao khoảng 07cm bên ngoài bọc giấy nilong màu đỏ xác định khối lượng là 8,8kg;

- Bao tải dứa màu xanh thứ tư bên trong là bìa cattong đóng thành hộp kích thước khoảng 112x 46 x 44 cm, mở thùng bìa cattong bên trong có 09 hình khối hình trụ tròn (nghỉ là pháo) có đường kính 39 cm, chiều cao 6 cm bên ngoài bọc giấy nilong màu đỏ và ghi chữ nước ngoài, xác định khối lượng là 15kg; 03 thanh (nghỉ là pháo) có kích thước 44 x 4 x 5cm bên ngoài bọc nilong màu đỏ, xác định khối lượng là 01kg; 18 hình khối hộp bên ngoài có ghi chữ nước ngoài có kích thước khoảng 15x15x15 cm tiến hành cân 18 hình hộp (nghỉ là pháo) xác định tổng khối lượng là 26kg.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Thân Quang T1, Đặng Văn T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Q không phát hiện thu giữ gì.

Ngày 29/5/2018, thu giữ của Đặng Văn T 01 điện thoại di động Sony Xperia màu đen trong 01 (một) sim mobifone; 01 điện thoại di động Nokia màu đen trắng trong có 01 sim Viettel

Ngày 30/5/2018, thu giữ của Lành Mạnh C 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Nissan Navara, màu nâu, biển kiểm soát 12C-065.01; 02 (hai) chiếc chìa khóa có chuỗi màu đen trên chuỗi chìa khóa có biểu tượng logo đề dòng chữ Nissan.

Ngày 02/6/2018, Thân Quang T1 đến Cơ quan điều tra công an tỉnh Bắc Giang đầu thú và giao nộp 01 điện thoại di động cũ đã qua sử dụng, không có pin, không có vỏ máy, không có sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh, bàn phím màu đen, bên trong có 01 sim Viettel; 01 điện thoại di động màu đen, bên ngoài ghi chữ ITTEL bên trong có sim Viettel;

Ngày 05/6/2018, thu giữ của Nguyễn Văn Q 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280 và 03 (ba) sim điện thoại đã qua sử dụng.

Ngày 06/6/2018, thu giữ của Ngô Văn M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Motorola màu vàng trắng nắp gập, máy đã qua sử dụng trong có 01 (sim) Viettel gắn trong điện thoại;

Ngày 12/6/2018, anh Nguyễn T2, sinh năm 1963 trú tại số 788, tỉnh lộ 295B, phường T, thành phố B (anh rể T1) giao nộp 01 (một) chiếc xe ô tô 04 chỗ, màu ghi xám có biển kiểm soát 29M-7245; 01 (một) chiếc chìa khóa xe ô tô;

Ngày 24/6/2018, chị Trần Thị H, sinh năm 1982 (vợ Q) giao nộp 01 CMND số 121836884 mang tên Nguyễn Văn Q;

Vật chứng thu giữ được nghi là pháo nổ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã niêm phong gửi giám định. Tại Kết luận giám định số 2916/C54-P2 ngày 30/5/2018 của Viện khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát kết luận:

“- Các mẫu vật có ký hiệu thùng 01 đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt hoặc kích thích có gây tiếng nổ). Tổng khối lượng là 51,8 kg (năm mươi một phẩy tám kilôgam).

- Các mẫu vật có ký hiệu thùng 2 đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt hoặc kích thích có gây tiếng nổ). Tổng khối lượng là 59,8 kg (Năm mươi chín phẩy tám kilôgam).

- 02 khối hộp, vỏ bọc giấy màu, bên trong gồm 200 vật hình trụ vỏ giấy liên kết với nhau trong mẫu ký hiệu thùng 03 đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt hoặc kích thích có gây tiếng nổ). Tổng khối lượng là 15 kg (mười lăm kilôgam).

- Các vật hình trụ vỏ giấy màu đỏ, một đầu mỗi vật có gắn 01 đoạn dây màu xám được liên kết với nhau thành 26 tràng (26 tràng hình chữ nhật) và các

vật hình trụ vỏ giấy màu đỏ, một đầu mỗi vật có gắn 01 đoạn dây màu xám được liên kết với nhau thành 16 tràng (16 tràng hình trụ) trong mẫu có ký hiệu thùng 03 đều là pháo nổ. Tổng khối lượng là 23,6 kg (hai mươi ba phẩy sáu kilôgam).

- 18 khối hộp, vỏ bọc giấy màu, bên trong gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy liên kết với nhau trong mẫu có ký hiệu thùng 04 đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt hoặc kích thích có gây tiếng nổ). Tổng khối lượng là 26 kg (hai mươi sáu kilôgam).

- Các vật hình trụ vỏ giấy màu đỏ, một đầu mỗi vật có gắn 01 đoạn dây màu xám được liên kết với nhau thành 03 tràng (03 tràng hình chữ nhật) và các vật hình trụ vỏ giấy màu đỏ, một đầu mỗi vật có gắn 01 đoạn dây màu xám được liên kết với nhau thành 09 tràng (09 tràng hình trụ) trong mẫu có ký hiệu thùng 03 đều là pháo nổ. Tổng khối lượng là 16 kg (mười sáu kilôgam)”.
Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 28/5/2018,

Thân Quang T1, sinh năm 1987 trú tại thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang sang nhà Nguyễn Văn Q, sinh năm 1982 ở cùng thôn rủ Q mua pháo ở Trung Quốc về Bắc Giang bán kiếm lời. Tại đây, T1 bảo với Q, T1 có quen với một người phụ nữ Trung Quốc bán pháo và hỏi Q có đi Trung Quốc cùng T1 không (Q hiểu T1 rủ đi mua pháo vì trước đó đã cùng T1 đi Trung Quốc mua pháo 02 lần). Do không có tiền đi mua pháo, T1 hỏi vay Q tiền và bảo Q xoay tiền để mua pháo chung về cùng bán, Q đồng ý đi mua pháo cùng T1 và bảo T1 cứ lên Lạng Sơn trước, Q sẽ ở nhà xoay tiền mang lên cho T1 sau. Ngoài ra, T1 còn điện thoại rủ thêm Đặng Văn T và Nguyễn Văn Đ cùng trú tại thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang rủ đi Trung Quốc mua pháo cùng. Đ và T đồng ý. Tại nhà T1, T1 có mượn Đ 01 dây chuyền vàng 05 chỉ mang đi cầm cố tại tiệm vàng HL ở thôn N, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang được 5.000.000đ mục đích dùng để mua pháo. Trước đó, T1, Q, Đ, T thống nhất chi phí vận chuyển pháo do T1, sau đó sẽ tính toán về trả T1. Sau đó, T1 đi về nhà dùng xe ô tô BKS 29M - 7245 (xe T1 và Q góp tiền mua chung mục đích để đi vận chuyển pháo) chở Đ, T, Ngô Văn M, sinh năm 1983, trú tại thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang và Nguyễn Văn H1 trú tại thôn V, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang (M và H1 được T1 và Q điện thuê để đi bốc vác pháo) đi lên Lạng Sơn mua pháo. Khi đến khu vực ngã ba YT, tỉnh Lạng Sơn thì T1 bảo H1 xuống xe để đợi Q, còn T1, Đ, T và M đi vào nhà Lành Mạnh C để gửi xe ô tô. Tại đây, T1 đặt vấn đề thuê C vận chuyển hàng hóa về Bắc Giang, C đồng ý.

Sau đó T1, T, Đ, M đã thuê taxi đi lên khu vực Cổng Trắng thuộc thị trấn Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, trên đường đi các bị cáo có dừng xe mua giày, dây và đèn pin để phục vụ cho việc vận chuyển và vác pháo. Sau khi mua xong, T1 dẫn T, Đ và M đi bộ lên đồi, đi qua hàng rào dây thép gai sang Trung Quốc rồi vào

nhà một người phụ nữ nói tiếng Trung Quốc để mua pháo. Tại đây, T1, T, Đ và M xem pháo, mặc cả giá pháo các loại với người phụ nữ, cụ thể pháo giàn loại 36 quả giá 90.000đ/01 giàn, pháo bánh giá 200.000đ/01 bánh, loại pháo tép giá 3.000đ/01 tép... Sau khi thỏa thuận giá cả mua bán xong thì T1, T, Đ và M xếp pháo vào 04 bao tải dứa màu xanh.

Đối với H1 và Q, sau khi gặp nhau ở ngã ba YT, tỉnh Lạng Sơn, cả hai bắt taxi đi đến khu vực Cổng Trắng thuộc thị trấn Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để đi bộ lên đồi, đi qua hàng rào dây thép gai sang Trung Quốc rồi vào nhà một người phụ nữ nói tiếng Trung Quốc để mua pháo. Sau khi thỏa thuận giá mua pháo, Q và H1 xếp pháo vào 02 bao tải dứa màu xanh và thanh toán tiền mua pháo hết 3.000.000 đồng.

Khi thanh toán tiền mua pháo, do không đủ tiền nên T1 đã gọi điện cho Q bảo mang tiền đến trả. Một lúc sau thì Q và H1 đi xe ba gác chở số pháo đã mua tới chỗ T1, Đ, T và M đang mua pháo. Sau khi Q đem tiền đến để trả cho người phụ nữ Trung Quốc bán pháo cho T1 thì các bị cáo cho 04 bao pháo mà T1, T, Đ và M vừa đóng gói lên xe ba gác và vận chuyển đến khu vực bãi đá thuộc khu vực biên giới Trung Quốc - Việt Nam. T1 và Đ đi về trước để cảnh giới, nếu không thấy có lực lượng chức năng làm việc thì T1 sẽ gọi điện cho Q thông báo để Q bảo T, Đ, M, H1 và một người cử vận chuyển pháo xuống chân đồi để đợi xe.

Khoảng 05 giờ ngày 29/5/2018, C điều khiển xe ô tô bán tải biển kiểm soát 12C- 065.01 đến vận chuyển 06 bao pháo về nhà của C (T, Đ, T1, M đi cùng xe của C về, còn Q và H1 về sau). Tại nhà C, T1 bảo M và Đ, T chuyển 02 bao pháo sang xe của T1, sau khi chuyển pháo xong thì Q về tới nơi (H1 đã bắt xe khách về trước), T1 điều khiển xe ô tô vận chuyển 02 bao pháo cùng Q và M về trước, khi đi đến khu vực ngã ba YT thuộc tỉnh Lạng Sơn thì M đã xuống xe bắt xe khách đi về trước để cảnh giới cho T1 và Q đi sau. Khi T1 và Q về đến cửa nhà của Q thì M đã đứng đợi ở đó, M và Q đã vận chuyển 02 bao pháo từ xe của T1 vào nhà của Q cất giấu, còn T1 điều khiển xe ô tô đến khu vực CL thuộc xã Q, huyện L để cảnh giới cho xe ô tô của C chở Đ, T vận chuyển 04 bao pháo đi sau. Khi C điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 12C- 065.01 đến khu vực CL thuộc xã Q, huyện L thì bị lực lượng Công an tỉnh Bắc Giang dừng xe kiểm tra.

Sau khi biết được tin xe ô tô của C bị bắt thì Q đã đem 02 bao pháo đi vứt bỏ tại khu vực nương nước gần nhà, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC46) Công an tỉnh Bắc Giang đã áp giải Q đến vị trí vứt pháo để tìm nhưng không phát hiện và thu giữ được.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can đã thừa nhận số lượng pháo cùng tham gia mua bán như trên, tuy nhiên ngoài 04 bao pháo đã thu giữ được còn 02 bao pháo

không thu hồi được, căn cứ vào lời khai của các bị cáo và kết quả giám định thì có căn cứ xác định 02 bao pháo không thu hồi được có trọng lượng tương đương 43 kg và các bị cáo phải chịu trách nhiệm về tổng khối lượng pháo đã mua là 235,2 kg.

Vật chứng gồm: 04 bao pháo được niêm phong trong bao tải dứa màu đen; 01 (một) chiếc xe ô tô 04 chỗ, màu ghi xám có biển kiểm soát 29M-7245; 01 (một) chiếc chìa khóa xe ô tô; 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Nissan Navara, màu nâu, biển kiểm soát 12C-065.01; 02 (hai) chiếc chìa khóa có chuôi màu đen trên chuôi chìa khóa có biểu tượng logo đề dòng chữ Nissan; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Q; 07 (bảy) điện thoại di động và 08 sim đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra nhập kho vật chứng và chuyển để giải quyết cùng vụ án.

Về hai người phụ nữ bán pháo và đối tượng cử vận chuyển pháo cho T1, Q, T và Đ; các bị cáo khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Ngoài hành vi buôn bán pháo bị phát hiện ngày 28/5/2018 ra, các bị cáo Q, T1, T, M còn khai nhận đã nhiều lần mua pháo đem về Việt Nam để bán kiếm lời nhưng các bị cáo không xác định được thời gian, địa điểm, số lượng pháo đã mua và vận chuyển nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Lành Mạnh C là đối tượng dùng xe ô tô biển kiểm soát 12C-065.01 vận chuyển 06 (sáu) bao tải bên trong chứa pháo cho các bị cáo T1, Q, T và Đ. Khi vận chuyển, C không biết hàng hóa trong 06 bao tải là pháo nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Trong vụ án này có Nguyễn Văn H1 là người cùng tham gia buôn bán pháo cùng các bị cáo nhưng H1 hiện nay vắng mặt tại địa phương nên chưa đủ căn cứ điều tra làm rõ, Cơ quan điều tra tách hành vi của H1 để tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

[1] Tuyên bố các bị cáo Thân Quang T1, Đặng Văn T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Q, Ngô Văn M phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng khoản 3 Điều 190, Điều 17, Điều 50; Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Ngô Văn M 08 (tám) năm tù, thời gian tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên phạt các bị cáo Thân Quang T1 10 năm tù, Nguyễn Văn Q 09 năm 06 sáu tháng tù, Đặng Văn T 08 năm 06 tháng tù, Nguyễn

Văn Đ 08 năm 03 tháng tù và phần xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án theo quy định.

Ngày 15/03/2019, bị cáo Ngô Văn M kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngô Văn M giữ nguyên kháng cáo. Bị cáo trình bày: Bị cáo chỉ đi vác pháo thuê mà bị phạt quá cao nên bị cáo không chấp nhận mức hình phạt đó, bị cáo kháng cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận để xem xét giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy:

+ Về tội danh: Buổi tối ngày 28/5/2018, Thân Quang T1 sang nhà Nguyễn Văn Q rủ Q đi mua pháo ở Trung Quốc về Bắc Giang bán kiếm lời. Q đồng ý. T1 còn điện thoại rủ thêm Đặng Văn T và Nguyễn Văn Đ đi mua pháo cùng và thuê Ngô Văn M, Nguyễn Văn H1 đi vận chuyển pháo thuê. Sau khi T1, T, Đ và M mua được 04 bao pháo, Q và H1 mua được 02 bao pháo thì cùng nhau vận chuyển về Việt Nam và thuê Lành Mạnh C, sinh năm 1980 chở về Lạng Giang tiêu thụ. Tại nhà C, T1 bảo M và Đ, T chuyển 02 bao pháo sang xe của T1; M bắt xe khách đi trước để cảnh giới cho mọi người; T1 điều khiển xe ô tô BKS 29M - 7245 vận chuyển 02 bao pháo về nhà Q cất giấu. C cùng T, Đ vận chuyển 04 bao pháo trên xe ô tô biển kiểm soát 12C- 065.01 đến khu vực CL thuộc xã Q, huyện L thì bị Công an tỉnh Bắc Giang phát hiện và bắt giữ. *Viện kiểm sát huyện Lạng Giang truy tố các bị cáo với tổng khối lượng pháo các bị cáo phải chịu trách nhiệm là 235,2 kg. Lờ khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm thừa nhận cùng nhau đi Lạng Sơn mua pháo về bán kiếm lời, lờ khai của các bị cáo phù hợp với không gian, thời gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã thu được 04 bao tải pháo với khối lượng 192,2kg. Đối với 02 bao tải dựa quá trình điều tra các bị cáo đều thừa nhận T1 và Q có trở 02 bao tải dựa đựng pháo về nhà Q, sau khi xe ô tô trở pháo bị bắt Q đã mang 02 bao tải dựa đựng pháo mang đi vứt, cơ quan điều tra có tìm kiếm nhưng không có 02 bao tải dựa đựng*

pháo như các bị cáo khai, tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đều thừa nhận tổng số pháo các bị cáo mua là 06 bao, căn cứ vào lời khai của các bị cáo về việc các bị cáo đóng pháo vào các bao và kết quả giám định thì có căn cứ xác định 02 bao pháo không thu hồi được có trọng lượng tương đương 43 kg.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm và vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Ngô Văn M không trực tiếp tham gia giao dịch mua bán pháo nổ nhưng bị cáo được Thân Quang T1 và Nguyễn Văn Q thuê đi bốc vác pháo, tham gia từ đầu và đi cùng Trung sang Trung Quốc mua pháo và vận chuyển pháo về nên Ngô Văn M đồng phạm giúp sức cho Thân Quang T1 và Nguyễn Văn Q mua bán pháo nổ. Do đó Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang kết án bị cáo Ngô Văn M và các bị cáo khác phạm tội “Buôn bán hàng cấm”, theo khoản 3 Điều 190 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

+ Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng khi xét xử sơ thẩm, đã xem xét vai trò của bị cáo trong vụ án và xử phạt bị cáo 08 năm tù là mức thấp nhất của khung hình phạt và thấp nhất so với các đồng phạm khác trong vụ án, mức hình phạt 08 năm tù đối với bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật, không nặng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, việc bị cáo nộp 200.000 đồng để thi hành án phí hình sự sơ thẩm không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn M và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 190, Điều 17, Điều 50, Điều 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Ngô Văn M 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt bị cáo đi thi hành án.

Xác nhận bị cáo Ngô Văn M đã nộp 200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang (theo Biên lai thu tiền số AA/2010/002991 ngày 15/3/2019).

[2] Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Bị cáo Ngô Văn M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS cấp sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ngô Quang Dũng